TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

Anh Tráng Văn Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Ch, xã C, huyện V, tỉnh H và Chị: Bàn Thị N; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Ch, xã C, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Tráng Văn Th và bị đơn chị Bàn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Tráng Văn Th và chị Bàn Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị với anh Th tự thỏa thuận với nhau, giao hai cháu là Tráng Thị Hải Y sinh ngày 13/6/2006 và cháu Tráng Văn D sinh ngày

13/11/2012 cho anh Tráng Văn Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho cháu Tráng Thị Hải Y hình thức cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, người nhận tiền thay cho cháu Y là anh Tráng Văn Th là bố đẻ của cháu Tráng Thị Hải Y; Địa chỉ: Thôn Ch, xã C, huyện V, tỉnh H. Chị Bàn Thị N có quyền thăm con theo quy định của pháp luật..

Về tài sản chung: Chị Bàn Thị N và anh Tráng Văn Th tự thỏa thuận, Chị N nhất trí giao lại toàn bộ tài sản cho anh Th và các con chung của hai vợ chồng quản lý sử dụng và toàn quyền định đoạt.

Về tài sản riêng, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Tráng Văn Th tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ Th và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Th đã nộp theo biên lai thu số 02144 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc Th.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền